

BẤT BÌNH ĐẲNG TRONG PHÂN PHỐI THU NHẬP Ở QUẢNG NGÃI QUA SỐ LIỆU KHẢO SÁT MỨC SỐNG HỘ GIA ĐÌNH

Võ Thành Nhân*

Đặt vấn đề: Phân phối thu nhập trong nền kinh tế thị trường là một khâu quan trọng trong quá trình tái sản xuất xã hội. Phân phối thu nhập vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đảm bảo công bằng xã hội. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng nêu quan điểm: “Tăng trưởng kinh tế gắn liền với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển”.

Những năm gần đây, khi khu kinh tế Dung Quất, đặc biệt là Nhà máy lọc dầu số 1, đi vào hoạt động, kinh tế của Quảng Ngãi đạt được tốc độ tăng trưởng khá cao với mức bình quân 20,3%/năm trong giai đoạn 2006-2010. Vấn đề đặt ra là trong sự tăng trưởng đó, phân phối thu nhập diễn ra như thế nào?

Bài viết sau sẽ đi vào tìm hiểu vấn đề này qua số liệu điều tra Khảo sát mức sống hộ gia đình.

Bất bình đẳng trong phân phối thu nhập là có sự khác biệt lớn về tình trạng thu nhập giữa các nhóm dân cư khác nhau trong xã hội.

Thước đo bất bình đẳng về phân phối thu nhập được các nhà kinh tế và các tổ chức trên thế giới sử dụng phổ biến trong phân tích và nghiên cứu kinh tế thường là đường cong Lorenz, hệ số Gini, tiêu chuẩn “40” World Bank (WB), Hệ số giãn cách thu nhập.

1. Bất bình đẳng trong phân phối thu nhập của các hộ

1.1. Bất bình đẳng trong phân phối thu nhập trên địa bàn tỉnh

Có tình trạng bất bình đẳng trong phân phối thu nhập trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, so với cả nước, mức độ bất bình đẳng trong phân phối thu nhập ở Quảng Ngãi ở mức độ thấp hơn khá nhiều.

Năm 2010, trong khi hệ số Gini của cả nước là 0,43 thì của Quảng Ngãi chỉ là 0,321; thu nhập của 40% dân số có mức thu nhập thấp nhất của cả nước chiếm 15% trong tổng thu nhập của dân cư, tức đã bắt đầu chuyển sang tình trạng bất bình đẳng trung bình thì tỷ lệ tương ứng của Quảng Ngãi là 18,8%, khá cao so với ngưỡng 17% của tiêu chuẩn “40” World Bank; khoảng cách giữa tổng thu nhập của 20% dân số có thu nhập cao nhất với tổng thu nhập của 20% dân số có thu nhập

Bảng 1.1. Tình trạng bất bình đẳng trong phân phối thu nhập của Quảng Ngãi và cả nước

	Hệ số Gini	Tiêu chuẩn “40” WB	Hệ số giãn cách
Năm 2006			
Việt Nam	0,42	17,4	8,4
Quảng Ngãi	0,307	19,6	5,5
Năm 2008			
Việt Nam	0,43	16,4	8,9
Quảng Ngãi	0,314	19,4	5,9
Năm 2010			
Việt Nam	0,43	15,0	9,2
Quảng Ngãi	0,321	18,8	6,0

Nguồn: Kết quả Khảo sát mức sống hộ gia đình năm 2008 và Một số kết quả chủ yếu từ Khảo sát mức sống hộ dân cư năm 2010 và tính toán của tác giả từ kết quả điều tra.

* Cục Thống kê Quảng Ngãi

thấp nhất của cả nước là 9,2 lần, trong khi khoảng cách đó ở Quảng Ngãi chỉ là 6 lần.

Giống như cả nước, tình trạng bất bình đẳng trong phân phối thu nhập ở Quảng Ngãi đang diễn ra đúng theo luận điểm cơ bản của mô hình Kuznets là: trong thời kỳ phát triển kinh tế, bất bình đẳng trong phân phối thu nhập sẽ gia tăng. Từ năm 2006 đến năm 2010, hệ số Gini và hệ số giãn cách không ngừng tăng. Năm 2010 so với năm 2006, hệ số giãn cách của cả nước tăng 0,8 lần, tỷ lệ thu nhập của 40% dân số nghèo nhất giảm 2,4% thì ở Quảng Ngãi con số tương ứng là 0,5 lần và 0,8%. Điều đó cho thấy mức độ gia tăng bất bình đẳng trong phân phối thu nhập của Quảng Ngãi chậm hơn cả nước.

1.2. Bất bình đẳng trong phân phối thu nhập ở các khu vực

Qua những hệ số ở Bảng 1-2, có thể rút ra một số nhận xét:

Bảng 1-2. Bất bình đẳng trong phân phối thu nhập ở các khu vực của Quảng Ngãi

	Hệ số Gini	Tiêu chuẩn “40” WB	Hệ số giãn cách
Năm 2006			
Thành thị	0,27	20,75	4,33
Nông thôn	0,29	20,60	4,83
Đồng bằng	0,280	21,39	4,61
Miền núi	0,37	18,52	6,25
Năm 2008			
Thành thị	0,28	22,34	4,39
Nông thôn	0,30	20,34	5,32
Đồng bằng	0,283	21,75	4,65
Miền núi	0,34	19,94	5,09
Năm 2010			
Thành thị	0,29	21,6	4,47
Nông thôn	0,31	19,6	5,44
Đồng bằng	0,30	20,39	5,12
Miền núi	0,32	19,42	5,88

Nguồn: tính toán của tác giả từ kết quả điều tra (không có hải đảo vì số hộ mẫu quan sát nhỏ, không đảm bảo cho việc phân nhóm).

- Có sự khác nhau về bất bình đẳng trong phân phối thu nhập giữa các khu vực. Ở thành thị, kinh tế phát triển hơn, thu nhập bình quân đầu người cao hơn nông thôn nhưng mức độ bất bình đẳng trong phân phối thu nhập lại thấp hơn nông thôn. Tương tự như vậy, miền núi có điều kiện kinh tế khó khăn, kém phát triển, thu nhập của người dân thấp hơn đồng bằng nhưng mức độ bất bình đẳng trong phân phối thu nhập lại cao hơn đồng bằng khá nhiều.

- Cùng với quá trình phát triển kinh tế, tình trạng bất bình đẳng trong phân phối thu nhập ở thành thị, nông thôn, đồng bằng và miền núi đều đang gia tăng. Riêng miền núi, trong giai đoạn 2006 – 2008, phân phối thu nhập có xu hướng ngược lại với xu thế chung, tức là bất bình đẳng giảm. Sở dĩ như vậy là do kinh tế ở miền núi chậm phát triển, tốc độ tăng thu nhập thấp, trong khi đó thông qua các chương trình kinh tế, xã hội của Chính phủ và các tổ chức phi chính phủ, những hộ nghèo nhất

nhận được khá nhiều sự trợ giúp như nhà ở, đất sản xuất... nhờ đó thu nhập của những hộ này tăng lên, làm giảm khoảng cách chênh lệch thu nhập giữa nhóm hộ giàu nhất với nhóm hộ nghèo nhất. Sang giai đoạn 2008 – 2010, phân phối thu nhập ở miền núi đã trở nên gần giống với xu hướng chung, tức bất bình đẳng gia tăng, thể hiện qua tỷ lệ theo tiêu chuẩn “40” World Bank giảm và hệ số giãn cách tăng.

- Theo tiêu chuẩn “40” World Bank, bất bình đẳng trong phân phối thu nhập ở Quảng Ngãi còn ở mức độ thấp.

Chênh lệch thu nhập giữa các khu vực

2.1. Chênh lệch thu nhập giữa thành thị và nông thôn

Có sự chênh lệch về thu nhập giữa hộ gia đình ở thành thị với nông thôn.

Bảng 2-1. Thu nhập của hộ năm 2010 theo khu vực thành thị, nông thôn của Quảng Ngãi

	Chung	Trong đó	
		Thành thị	Nông thôn
Thu nhập bình quân hộ (ngàn đồng)	44684,4	71091,2	39531,9

Nguồn: tính toán của tác giả từ kết quả điều tra

Thu nhập bình quân của hộ gia đình ở thành thị là 71091,2 ngàn đồng/năm, cao hơn mức bình quân chung 59,1% và cao hơn đến 79,8% so với mức thu nhập 39531,9 ngàn đồng/năm của nông thôn.

nông nghiệp của vùng nông thôn dành phần lớn để trồng lúa, mía, sắn...nhưng hiện nay việc canh tác các loại cây này gần như đã đến giới hạn trong việc thu hút thêm lao động, làm cho số lao động dư thừa ngày càng nhiều. Các yếu tố này cùng với chênh lệch về thu nhập giữa nông thôn và thành thị, giữa trong tỉnh và ngoài tỉnh đã làm cho dòng di cư lao động từ nông thôn ra thành thị, đặc biệt là từ trong tỉnh ra ngoài tỉnh ngày càng đông. Phần lớn trong số này nằm trong độ tuổi lao động, là lao động chính của gia đình. Việc di cư này góp phần làm hạn chế khả năng tự tạo việc làm nông nghiệp và phi nông nghiệp ở nông thôn.

Bảng 2-2. Thu nhập theo khu vực thành thị, nông thôn - ANOVA

	Tổng bình phương	Bậc tự do	Phương sai	F	Mức ý nghĩa
Giữa các tổ	100005451195,695	1	100005451195,695	87,055	0,000
Nội bộ tổ	842043894274,722	733	1148763839,393		
Tổng số	942049345470,416	734			

Phân tích ANOVA cho trị số F khá lớn và mức ý nghĩa rất nhỏ (0,000), cho phép kết luận có sự khác biệt về thu nhập giữa hộ gia đình ở thành thị với hộ gia đình ở nông thôn.

Khu vực thành thị với những lợi thế vốn có, đã đạt được thu nhập cao hơn so với khu vực nông thôn.

Khu vực nông thôn đang tập trung một số lượng lớn lực lượng lao động của tỉnh. Một bộ phận lớn dân cư ở khu vực nông thôn có thu nhập chủ yếu từ nông nghiệp. Công nghiệp và các ngành dịch vụ chưa đủ sức thu hút hết lao động dư thừa trong nông nghiệp. Trong khi đó, với dân số và nguồn lao động ngày càng tăng ở nông thôn, làm cho quỹ đất tính bình quân đầu người đã thấp lại ngày càng giảm. Đất

2.2. Chênh lệch thu nhập giữa các khu vực địa lý

Thu nhập bình quân của hộ gia đình ở đồng bằng là 48090,4

Bảng 2-3. Thu nhập của hộ năm 2010 theo khu vực địa lý của Quảng Ngãi

	Chung	Trong đó		
		Đồng bằng	Hải đảo	Miền núi
Thu nhập bình quân hộ (ngàn đồng)	44684,4	48090,4	50463,9	26932,2

ngàn đồng/năm, thấp hơn mức 50463,9 ngàn đồng/năm của hải đảo 4,7% và hơn mức 26932,2 ngàn đồng/năm của miền núi 78,6%. Thu nhập bình quân của hộ ở hải đảo cao hơn miền núi 87,4%.

Phân tích ANOVA cho trị số F khá lớn và mức ý nghĩa rất nhỏ (0,000), cho phép kết luận có sự

Bảng 2-3. Thu nhập của hộ năm 2010 theo khu vực địa lý của Quảng Ngãi

	Chung	Trong đó		
		Đồng bằng	Hải đảo	Miền núi
Thu nhập bình quân hộ (ngàn đồng)	44684,4	48090,4	50463,9	26932,2

Xem tiếp trang 18

khác biệt về thu nhập giữa hộ gia đình thuộc các khu vực với nhau. Kết quả so sánh đa chiều cho thấy sự khác nhau gia thu nhập của hộ gia đình ở đồng bằng so với miền núi cũng như giữa hải đảo với miền núi là sự khác nhau có ý nghĩa thống kê. Còn sự khác nhau về thu nhập của hộ giữa đồng bằng với hải đảo không có ý nghĩa thống kê. Như vậy, có thể kết luận rằng thu nhập của hộ gia đình ở đồng bằng và hải đảo cao hơn ở khu vực miền núi. Quy mô thu nhập của hộ gia đình ở miền núi thấp hơn hộ gia đình ở đồng bằng khá nhiều. Nguyên nhân là do sản xuất ở khu vực này chủ yếu là nông nghiệp, mang tính tự túc tự cấp, sản xuất hàng hóa còn rất yếu kém. Kết luận: Cùng với những thành quả của tăng trưởng kinh tế, bất bình đẳng trong phân phối thu nhập trên đa bàn tỉnh Quảng Ngãi đang ngày một gia tăng. Sự bất bình đẳng trong phân phối thu nhập đó không chỉ thể hiện ở đường cong Lorenz, hệ số Gini, hệ số giãn cách và tiêu chuẩn “40” World Bank mà còn thể hiện ở sự chênh lệch thu nhập giữa hộ gia đình ở khu vực thành thị với hộ gia đình ở khu vực nông thôn, chênh lệch thu nhập giữa hộ gia đình ở khu vực đồng bằng và hải đảo với khu vực miền núi./.